

Số: 19 /TB-THTT

Việt Hưng, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Các khoản thu năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Căn cứ nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 3375/SGDDT-KHTC ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thỏa thuận các khoản thu năm học 2025-2026 trong cuộc họp CMHS ngày 18/9/2025;

Trường Tiểu học Thuỷ Thạch thông báo các khoản thu năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

| A. CÁC KHOẢN THU THEO NQ 03/ NQ-HĐND CỦA HĐND TP HÀ NỘI |                                                          |                                         |                                                                                                                                |                      |
|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| TT                                                      | Nội dung                                                 | Mức qui định được thu                   | Mức thu/HS                                                                                                                     | Thời gian thu        |
| 1                                                       | <b>Dịch vụ bán trú (thu đối với HS đăng kí tham gia)</b> |                                         |                                                                                                                                |                      |
|                                                         | Dịch vụ chăm sóc bán trú                                 | 235.000đ/ tháng                         | 235.000đ/ tháng                                                                                                                | Ngày 5-10 hàng tháng |
|                                                         | Dịch vụ tiền suất ăn                                     | 35.000đ / ngày x số ngày ăn trong tháng | 15.000đ / ngày x số ngày ăn trong tháng<br>(Thành phố hỗ trợ 20.000đ/ ngày)                                                    | Ngày 5-10 hàng tháng |
|                                                         | Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú                   | 133.000đ/ năm học                       | 133.000đ/ năm học                                                                                                              | Thu trong tháng 10   |
| 2                                                       | Dịch vụ giáo dục kĩ năng sống, củng cố ND học tập        | 15.000đ/ tiết                           | 120.000đ/ tháng<br>(15.000đ x 8 tiết)                                                                                          | Ngày 5-10 hàng tháng |
| 3                                                       | Nước uống tinh khiết Lavie                               | 16.000đ/ tháng                          | 15.000đ/ tháng                                                                                                                 | Ngày 5-10 hàng tháng |
| 4                                                       | Dịch vụ trông giữ ngoài giờ                              | 12.000đ/ hs/ giờ                        | Khối 1, 2: 144.000đ/ hs/ tháng<br>(12.000đ x 3 giờ/ tuần x 4 tuần)<br>Khối 3: 96.000đ /hs/ tháng<br>(12.000đ x 2 giờ x 4 tuần) | Ngày 5-10 hàng tháng |

| <b>B. CÁC KHOẢN THU KHÁC THỎA THUẬN THEO NHU CẦU THỰC TẾ PHỤC VỤ HS</b> |                                                                                                       |                                                                                                                                                        |                      |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1                                                                       | Các chương trình liên kết làm quen và hỗ trợ Tiếng Anh (CMHS tự nguyện đăng kí tham gia)              | - Chương trình Tiếng Anh Clever 100% GV người nước ngoài: 550.000đ/ tháng.<br>- Chương trình Tiếng Anh Clever 50% GV người nước ngoài: 150.000đ/ tháng | Ngày 5-10 hàng tháng |
| 2                                                                       | Tiếng Anh tích hợp Stem- Robotis dành cho HS khối 1,2,3 (CMHS tự nguyện đăng kí tham gia)             | 150.000đ/ tháng                                                                                                                                        | Ngày 5-10 hàng tháng |
| 3                                                                       | Chương trình Giáo dục STEM Không gian sáng chế dành cho HS khối 4,5 (CMHS tự nguyện đăng kí tham gia) | 180.000đ/ tháng                                                                                                                                        | Ngày 5-10 hàng tháng |
| 4                                                                       | Điện chèn lịch khi lớp sử dụng điều hòa                                                               | Theo chỉ số thực tế tại công tơ                                                                                                                        | Cuối mỗi kì          |
| 5                                                                       | Nhận diện điểm danh bằng khuôn mặt (CMHS tự nguyện đăng kí tham gia)                                  | 70.000đ/ năm học                                                                                                                                       | Thu trong tháng 10   |
| 6                                                                       | Ứng dụng truyền thông GD eNet Viet (CMHS tự nguyện đăng kí tham gia)                                  | 20.000đ/ HS/ tháng                                                                                                                                     | Ngày 5-10 hàng tháng |
| 7                                                                       | Quỹ Đội                                                                                               | 2.000đ/ tháng x 9 tháng = 18.000 đ/ HS                                                                                                                 | Thu trong tháng 10   |

Trên đây là thông báo các khoản thu năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Thượng Thanh. Đề nghị các đồng chí CBGV, NV và CMHS nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

**Nơi nhận:**

- UBND phường; (để b/c)
- CBGV, NV trường; (để t/h)
- CMHS; (để t/h)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Ngô Quốc Anh**